TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
Bà Phan Thị Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 153/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXX - TA ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/8/1960 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1924 (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Quốc A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/11/1992 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: 2 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: 22 đường Đ, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến D, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1955; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 09/2019/HS – ST ngày 12/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội "vận chuyển hàng cấm".

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lê Hữu D1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hữu M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ E, khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần P

Địa chỉ: Số A, đường số B khu dân cư H, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc N – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Ngọc Long Q, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quốc A là tài xế của Công ty Cổ phần P. Khoảng 13 giờ 26 phút ngày 26/3/2023, Vũ Quốc A điều khiển xe ô tô BKS: 72B-022.15 lưu thông trên đường V theo hướng từ phường H đi Ngã ba M. Khi đi đến ngã ba giao với đường L thuộc tổ C, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quốc A không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã tông vào xe mô tô BKS: 60G1- 297.50 do Vũ Văn S điều khiển chở theo phía sau là ông Lê Hữu D1 đang chuyển hướng từ bên phải cùng hướng lưu thông với xe ô tô của Quốc A rẽ trái vào đường L. Hậu quả vụ tai nạn làm ông D1 tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, ông S bị thương nặng.

Quá trình điều tra xác định: Vũ Văn S chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Vào thời điểm xảy ra tai nạn trong máu của Vũ Văn S có nồng độ cồn là 32,82 mmol/l.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 139/KLGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Phòng K1, Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của Lê Hữu D1: Lê Hữu D1 chết do Đ1 chấn thương xương ức, dập phổi, vỡ tim, xuất huyết nội.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 306/KLTTCT ngày 31/07/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn S tại thời điểm giám định là: 71% (Bảy mươi mốt phần trăm).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba giao nhau giữa đường V và đường L thuộc tổ C, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m60, giữa đường có vạch sơn màu trắng, nét đứt chia mặt đường thành hai chiều lưu thông. Tại khu vực ngã ba không có đèn tín hiệu, khu vực phía trước ngã ba (theo hướng từ xã S đi Quốc lộ E) không phát hiện biển báo nguy hiểm. Lấy mép đường bên phải

của đường V theo hướng từ xã S đi Quốc lộ E làm lề chuẩn. Tại hiện trường phát hiện vết cày phương tiện kéo dài từ giao lộ đến vị trí xe mô tô BKS: 60G1- 297.50. Đầu vết cày nằm ở phần đường bên trái của đường V, hướng từ xã S đi Quốc lộ E. Khoảng cách từ đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 7,25m, đo đến lốc máy xe mô tô là 30,5m. Xe ô tô BKS: 72B-022.15 đỗ sát vào lề đường bên trái hướng từ xã S đi Quốc lộ E. Đầu xe hướng đi Quốc lộ E đuôi xe quay về hướng xã S. Tâm trục bánh xe phía trước bên phải cách lề chuẩn là 9m20. T1 trục bánh xe phía sau bên phải đo đến lề chuẩn là 9m70. xe mô tô BKS: 60G1-297.50 ngã đổ sang bên phải, kẹt phía trước gầm xe ô tô BKS: 72B-022.15, đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng vào lề chuẩn. T1 trục bánh xe phía trước đo vào lề chuẩn là 10m30, tâm trục bánh xe phía sau đo đến lề chuẩn là 9m10, đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 72B-022.15 là 0,1m. Khu vực va chạm nằm ở phía trước đầu vết cày, nằm ở phần đường bên trái của đường Võ Văn K theo hướng từ xã S đi Quốc lộ E. Khoảng cách từ khu vực va chạm đo đến đầu vết cày là 0,6m; đo đến lề chuẩn là 7m10.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông: Lỗi của Vũ Quốc A là điều khiển xe ô tô khi đi đến giao lộ không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm quy định tại Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn giữa các xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia gia giao thông đường bộ. Lỗi của Vũ Văn S là điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn, chuyển hướng không đảm bảo an toàn; vi phạm quy định Khoản 8, 9 Điều 8; Khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả: Làm ông Lê Hữu D1 chết, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Vũ Văn S là 71%.

- Về phương tiện, vật chứng trong vụ án:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu Xanh Đen, số máy: D4CBF832313; Số khung: 6SATHC010034, Biển số: 72B-022.15 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần P. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần P.

Đối với xe mô tô BKS: 60G1- 297.50, nhãn hiệu HONDA, loại Vario 150, số máy KF41E2082580, số khung: MH1KF4121LK078479 là tài sản của Vũ Văn S hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ tai nạn, bị cáo Vũ Quốc A và đại diện Công ty Cổ phần P đã bồi thường cho gia đình ông Lê Hữu D1 số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), đại diện gia đình ông D1 đã nhận số tiền trên và không có ý kiến gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại cho Vũ Quốc A. Ngoài ra, bị cáo Vũ Quốc A đã bồi thường cho Vũ Văn Sĩ số tiền là 30.000.000

đồng (ba mươi triệu đồng), bị cáo S đã nhận số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo Vũ Quốc A.

Bị cáo Vũ Văn S đã bồi thường cho gia đình ông Lê Hữu D1 số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), đại diện gia đình ông D1 đã nhận số tiền nêu trên và không có ý kiến gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại cho bị cáo Vũ Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 148/CT – VKS - PM ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Vũ Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Vũ Quốc A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hồi đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn S và Vũ Quốc A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Vũ Văn S mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Vũ Quốc A mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS: 60G1- 297.50, nhãn hiệu HONDA, loại Vario 150, số máy KF41E2082580, số khung: MH1KF4121LK078479 là tài sản hợp pháp của Vũ Văn S nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn S, Vũ Quốc A không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phương tiện, kết luận giám định pháp y nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 26 phút ngày 26/3/2023 tại khu vực ngã ba đường V - L thuộc tổ C, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vũ Quốc A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 72B – 022.15 tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 60G1 – 297.50 do Vũ Văn S điều khiển chở người ngồi phía sau là ông Lê Hữu D1. Vũ Văn S tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe hạng A1, trong hơi thở có nồng độ cồn chuyển hướng từ bên phải cùng hướng lưu thông với xe ô tô của bị cáo Vũ Quốc A rẽ trái vào đường L không chú ý quan sát nên xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả: ông Lê Hữu D1 chết, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Vũ Văn S là 71%.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của Vũ Văn S đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; hành vi của Vũ Quốc A đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Quốc A sử dụng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường nhưng không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông, bị cáo Vũ Văn S tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe đối với loại xe đang điều khiển theo quy định, trong cơ thể có nồng độ cồn dẫn đến hậu quả gây thiệt hại tính mạng cho ông Lê Hữu D1 và gây tổn hại về sức khoẻ cho Vũ Văn S. Mặc dù các bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác và của chính bị cáo. Ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm về hành vi các bị cáo đã gây ra.

Về lỗi: Trong vụ án này bị cáo Vũ Văn S điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn, bị cáo Vũ Quốc A khi điều khiển xe ô tô đi trên đường không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Nên lỗi trong vụ tai nạn giao thông được xác định là lỗi hỗn hợp do hai bị cáo cùng thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Vũ Quốc A đã cùng Công ty Cổ phần P bồi thường cho gia đình ông Lê Hữu D1 số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của ông D1 đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo A đã bồi thường cho bị cáo Sĩ số tiền 30.000.000 đồng để điều trị thương tích, bị cáo S đã nhận được số tiền trên. Do đó, cần xem xét áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn S đã bồi thường cho gia đình ông Lê Hữu D1 số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của ông D1 đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt, bị cáo A có nhân thân xấu.

[5]. Về mức hình phạt: Như đã phân tích ở trên, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp do cả hai bị cáo gây ra nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Đối với Vũ Văn S, cần xem xét trong vụ tai nạn giao thông này chính bị cáo cũng bị thương tích với mức 71%, hiện nay sức khoẻ yếu, sinh hoạt khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với Vũ Quốc A, cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Bản án số 09/2019/HS – ST ngày 12/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội "vận chuyển hàng cấm", bị cáo chấp hành hình phạt tù đến ngày 27/12/2021 thì

được Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện với thời gian thử thách là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật là ngày 12/01/2022. Như vậy tính đến thời điểm bị cáo gây ra tai nạn giao thông và bị cơ quan có thẩm quyền truy tố thì bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách tại Quyết định trên. Do đó, cần áp dụng quy định tại Khoản 4 Điều 66 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt tại Bản án này và phần hình phạt tù chưa chấp hành tại Bản án số 09/2019/HS – ST ngày 12/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Quốc A cùng Công ty Cổ phần P đã bồi thường cho gia đình ông Lê Hữu D1 số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của ông D1 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo A đã bồi thường cho bị cáo Sĩ số tiền 30.000.000 đồng để điều trị thương tích, bị cáo S đã nhận được số tiền trên và không tiếp tục yêu cầu bị cáo A bồi thường. Bị cáo S đã bồi thường cho gia đình ông Lê Hữu D1 số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của ông D1 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS: 60G1- 297.50, nhãn hiệu HONDA, loại Vario 150, số máy KF41E2082580, số khung: MH1KF4121LK078479 là tài sản hợp pháp của Vũ Văn S nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn S, Vũ Quốc A phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn S, Vũ Quốc A (tức H) phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vũ Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vũ Quốc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 4 Điều 66; Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành tại Bản án số 09/2019/HS – ST ngày 12/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đối với Vũ Quốc A là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Buộc bị cáo Vũ

Quốc A chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Vũ Văn S 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Vario 150, màu đỏ đen, biển số 60G1- 297.50, số máy KF41E2082580, số khung: MH1KF4121LK078479.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 124/BB-CCTHADS ngày 05/9/2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

5. Về án phí: Vũ Văn S, Vũ Quốc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thu Hiền